

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **416/2023/HS-PT**  
Ngày: 22/9/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Thanh Phương

*Các thẩm phán:*

Ông Vũ Hồng Luyến

Ông Trần Vĩnh Yên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 210/2023/TLPT-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Hứa Trọng T và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Hứa Trọng T, Phạm Thị T2 và bị kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

*Các bị cáo kháng cáo, bị kháng nghị:*

**1. Hứa Trọng T** (tên gọi khác: không). Giới tính: Nam. Sinh năm 1980 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp Xóm G, xã Long A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: lớp 09/12. Nghề nghiệp: Công nhân. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không có. Con ông Hứa Văn K, sinh năm: 1957 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1958. Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo có vợ tên là Huỳnh Thị Ngọc N, sinh năm 1991 và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2022). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 13/8/2022 đến ngày 21/8/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - có mặt.

**2. Phạm Thị T2** (tên gọi khác: không). Giới tính: Nữ. Sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: ấp x, xã Long A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: lớp 12/12. Nghề nghiệp: Công nhân. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền,

đoàn thể): Không có. Con ông Phạm Văn T3 (đã chết) và bà Đặng Thị Đ, sinh năm: 1962. Gia đình bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con nhỏ trong gia đình. Bị cáo có chồng tên là Nguyễn Thanh T4, sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 13/8/2022 đến ngày 21/8/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - có mặt.

*Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Văn H, Thạch L1, Lâm G, nguyên đơn dân sự là Công ty TNHH Ch Việt Nam và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hứa Trọng T là công nhân công ty TNHH Ch, khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, làm việc tại bộ phận xử nước thải của công ty. Vào ngày 10/8/2022, T chiết hoá chất Xút lỏng NaOH từ bồn hóa chất của công ty vào các thùng, loại 1000lít/1thùng để giao cho xưởng xi mạ sản xuất thì dư 03 thùng, lúc này T nảy sinh ý định trộm cắp 03 thùng hoá chất Xút lỏng NaOH này để bán lấy tiền tiêu xài. Đến ngày 12/08/2022, T rủ thêm Phạm Thị T2 là bộ phận kho và Nguyễn Văn H là Phó chủ quản bộ phận xử lý nước thải cùng tham gia, cả hai đồng ý. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, có Trần Xuân H1 điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-524.21 đi cùng xe có Thạch L và Lâm G là nhân viên của công ty TNHH Hoá chất Trương L, địa chỉ đường số x, KCN Hồ Nai 3, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai chở 05 thùng còn loại 1000lít/1thùng vào giao hàng trong công ty TNHH Ch, do Hợp bị đau chân nên đứng ngoài cổng công ty, còn L điều khiển xe chở hóa chất NaOH cùng G vào trong kho để giao hàng. T2 gọi T đến dùng xe nâng nâng 05 thùng hoá chất còn loại 1000lít/1thùng đổ vào bồn của công ty, thì T rủ L về việc lấy 03 thùng hoá chất Xút lỏng NaOH chở ra ngoài bán lấy tiền chia nhau, L đồng ý và rủ G cùng tham gia. Sau khi chiết hóa chất vào bồn công ty xong, T nâng 02 thùng rỗng và 03 thùng có chứa hoá chất Xút lỏng NaOH lên xe ô tô tải biển số 60C-524.21, G đóng thùng xe lại, T2 vào viết phiếu trả 05 vỏ thùng nhưng thực tế chỉ trả vỏ 02 thùng, còn 03 thùng có chứa hoá chất xút lỏng NaOH đưa cho L để L mang lên bộ phận thu mua ký. Đến 12 giờ 00 phút cùng ngày, L và G điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-524.21 chở số tài sản trộm cắp trên xe ra ngoài cổng công ty thì bị bảo vệ công ty chặn lại kiểm tra thì phát hiện có 3 thùng chứa hóa chất xút nên L lấy 100.000 đồng cho bảo vệ nhưng bảo vệ không đồng ý. Lúc này, T biết được sự việc bị bảo vệ bắt giữ, T điện thoại nhờ Ứng Trần Diềng là bộ phận thu mua của công ty nhờ xác nhận để bảo vệ cho xe ra cổng, đồng thời T cũng gọi điện thoại nhờ Văn Thị Thùy Trang là nhân viên của công ty TNHH hoá chất Trương Lộc nhờ Trang làm phiếu hàng thể hiện 03 thùng hóa chất trên xe là của công ty TNHH hoá chất Trương Lộc đi giao hàng cho công ty khác, Trang báo lại với Trương Vĩnh Lộc (là giám đốc công ty) và được Lộc đồng ý, sau đó Trang viết phiếu xuất kho công ty TNHH hoá chất Trương Lộc họ tên người nhận hàng là

White Glove, tên hàng là NaOH 45 (3tank) số lượng 4350kg và 01 hóa đơn giá trị gia tăng công ty TNHH hoá chất Trương Lộc, người bán là Lê Thị T Tâm, người mua là công ty TNHH White Glove; Trang chụp hình 02 giấy này gửi qua mạng xã hội zalo cho Diếng và Diếng chụp gửi cho phòng nhân sự của công ty 02 giấy trên nhưng do số ký trên hóa đơn không trùng với số ký trên 03 thùng chứa hóa chất nên bảo vệ vẫn giữ lại báo Công an Khu công nghiệp lập biên bản phạm tội quả tang thu giữ vật chứng nên H, T2, T lần lượt ra Công an Khu công nghiệp đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 90/KLGD-HĐĐG ngày 16/8/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 03 thùng nhựa loại 1000 lít/thùng chứa hoá chất xút lỏng NaOH có tổng trọng lượng 4440kg, giá trị sử dụng còn lại 100%, trị giá 41.736.000 đồng.

Tang vật thu giữ gồm:

- + 01 xe ô tô tải biển số 60C-524.21; đã trả lại cho người liên quan.
- + 02 thùng nhựa loại 1000 lít/thùng không chứa gì bên trong; 03 thùng nhựa loại 1000 lít/thùng chứa hoá chất Xút lỏng NaOH có tổng trọng lượng là 4.440kg và 01 phiếu hàng xuất.
- + 100.000 đồng là tiền L sử dụng vào việc phạm tội.
- + 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bấm nút thu giữ của T, 01 điện thoại di động Samsung thu giữ của T2) dùng vào việc phạm tội.

Trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH Chinwell Fasteners đã nhận lại tài sản, và tại phiên tòa ông Minh đề nghị các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền là 41.736.000 đồng.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch quyết định:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điều 17, điều 38, điều 58, điều 60, điều 65, điểm i, s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Hứa Trọng T, Phạm Thị T2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điều 17, điều 38, điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hứa Trọng T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án trừ đi thời gian bị cáo tạm giam (từ ngày 13/8/2022 đến ngày 21/8/2022).

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điều 17, điều 38, điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T2 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án trừ đi thời gian bị cáo tạm giam (từ ngày 13/8/2022 đến ngày 21/8/2022).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 24/3/2023, bị cáo Hứa Trọng T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Lý do: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 27/3/2023, bị cáo Phạm Thị T2 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Lý do: Đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 04/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định kháng nghị số 126/QĐ-VKSNT về việc kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch về phần áp dụng pháp luật và hình phạt. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Hứa Trọng T và xem xét cho bị cáo Phạm Thị T2 được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch. Các bị cáo không nộp chứng cứ mới.

#### **Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:**

Xét đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp về nội dung, hình thức và trong thời hạn nên xem xét giải quyết. Về nội dung: Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T 08 tháng tù, bị cáo T2 07 tháng tù là có căn cứ. Các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và giao nộp chứng cứ mới là các giấy đã nộp tiền bồi thường cho công ty Chinwell, bị cáo T2 nộp thêm giấy xác nhận ông nội là liệt sĩ Phạm Hậu, đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, con nhỏ. Viện Kiểm sát giữ nguyên kháng nghị của Viện Kiểm sát huyện Nhơn Trạch, đề nghị Tòa án sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng nghị, tăng mức hình phạt đối với bị cáo T và đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Hứa Trọng T và Phạm Thị T2 được làm trong thời hạn phù hợp quy định tại các Điều 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đúng thời hạn theo quy định tại Điều 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hứa Trọng T và Phạm Thị T2 khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, riêng bị cáo T2 gia đình có người công với cách mạng (quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự). Tuy nhiên xét thấy việc các bị cáo trộm cắp tài sản bị phát hiện quả tang và tài sản bị trộm đã được thu giữ trả lại cho bị hại nên cần áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm h Điều 51 Bộ luật hình sự (Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn).

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch:

Ngày 04/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định kháng nghị số 126/QĐ-VKSNT về việc kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch về phần áp dụng pháp luật và hình phạt. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Hứa Trọng T và xem xét cho bị cáo Phạm Thị T2 được hưởng án treo.

Xét thấy, đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người nảy sinh ý định, cũng là người thực hành như các bị cáo Phạm Thị T2, Nguyễn Văn H, Thạch L, Lâm G. Do đó, xét theo vai trò đồng phạm thì bị cáo T phải chịu hình phạt cao hơn so với các bị cáo còn lại cùng có vai trò ngang nhau. Tại bản án sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo H, L, G mức án 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, còn bị cáo T mức án 08 tháng tù, bị cáo T2 mức án 07 tháng tù là không phù hợp với vai trò đồng phạm của từng bị cáo tham gia tội phạm. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo H, L, G không bị kháng cáo, không bị kháng nghị. Do vậy, HĐXX chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tăng mức hình phạt của bị cáo T từ mức án 08 tháng tù lên 01 năm 02 tháng tù. Đối với bị cáo T2 lẽ ra cũng phải chịu mức án ngang với các bị cáo H, L, G, tuy nhiên do bị cáo T2 không bị kháng nghị, không bị kháng cáo đề nghị tăng hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào phạm vi xét xử phúc thẩm, không làm xấu đi tình trạng của bị cáo nên giữ nguyên mức án của bị cáo T2.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Hứa Trọng T và bị cáo Phạm Thị T2:

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T đã giao nộp thêm chứng cứ mới về việc đã nộp tiền bồi thường phần của bị cáo là 8.347.200 đồng cho bị hại là Công ty Chinwell Fasteners Việt Nam nên áp dụng thêm điểm b (Tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo T. Bị cáo T2 đã giao nộp thêm chứng cứ mới về việc đã nộp tiền bồi thường phần của bị cáo là 8.347.200 đồng cho bị hại là Công ty Ch Việt Nam, đơn xác nhận bị cáo là cháu nội của liệt sĩ Phạm Hậu, đơn xác nhận đang nuôi con nhỏ, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên áp dụng thêm điểm b (Tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả) khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo T2.

Xét bị cáo T tuy là người nảy sinh ý định và rủ các bị cáo khác tham gia nhưng xét đây là vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo T, T2 và các bị cáo khác đều có vai trò là người thực hành, các bị cáo T, T2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ

được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra các bị cáo còn đều có địa chỉ rõ ràng, nhân thân tốt... và các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về án treo. Bên cạnh đó, bị cáo T2 có kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú quản lý, giám sát giáo dục, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải. Do đó, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, cho các bị cáo T, T2 hình phạt tù nhưng được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách buộc các bị cáo chấp hành theo quy định là phù hợp.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên HĐXX không xem xét.

[7] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hứa Trọng T, bị cáo Phạm Thị T2 không phải chịu án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hứa Trọng T và Phạm Thị T2.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hứa Trọng T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn thử thách là 28 (hai mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T2 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Hứa Trọng T, Phạm Thị T2 cho UBND xã Long A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm 42/2023/HS-ST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- VKSND tỉnh Đồng Nai; VKS sơ thẩm;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Công an cấp quận, huyện;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Phòng PV27-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo, đương sự trong vụ án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Võ Thị Thanh Phượng**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Vĩnh Yên**

**Vũ Hồng Luyện**

**Võ Thị Thanh Phụng**